|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XV**ỦY BAN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ****VÀ MÔI TRƯỜNG** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 3254/BC-UBKHCNMT15 | *Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra Tờ trình của Chính phủ về** **dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội

Thực hiện phân công của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về việc giao Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường (KH,CN&MT) chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm tra Tờ trình của Chính phủ *về Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (dự thảo Nghị quyết)*, Ủy ban KH,CN&MT đã gửi văn bản đề nghị Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội tham gia thẩm tra[[1]](#footnote-1).

Chiều ngày 12/02/2025, trên cơ sở Tờ trình số 85/TTr-CP ngày 12/02/2025, Ủy ban KH,CN&MT đã tổ chức họp thẩm tra sơ bộ và có báo cáo số 3244/BC-UBKHCNMT15 ngày 12/02/2025 trình UBTVQH xem xét, cho ý kiến vào sáng ngày 13/02/2025.

Tối ngày 13/02/2025, trên cơ sở Tờ trình của Chính phủ số 99/TTr-CP ngày 13/02/2025 trình Quốc hội về *dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia,* Ủy ban KH,CN&MT đã tổ chức phiên họp toàn thể để tiến hành thẩm tra. Trên cơ sở ý kiến của UBTVQH[[2]](#footnote-2), ý kiến tham gia thẩm tra của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội[[3]](#footnote-3), ý kiến của các đại biểu dự họp, Ủy ban KH,CN&MT xin báo cáo Quốc hội kết quả thẩm tra như sau:

**I. VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

 **1. Về sự cần thiết, quan điểm ban hành Nghị quyết**

 Ủy ban KH,CN&MT *tán thành với sự cần thiết ban hành Nghị quyết* của Quốc hội về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia với những cơ sở chính trị, pháp lý, thực tiễn và quan điểm, mục tiêu đã được nêu tại Tờ trình của Chính phủ.

Việc ban hành Nghị quyết này nhằm khẩn trương thể chế hóa một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW) nhằm giải phóng, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển; thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 01-TB/BCĐTW ngày 22/01/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; thực hiện ý kiến kết luận của Bộ Chính trị tại văn bản số 13343-CV/VPTW ngày 10/02/2025 của Văn phòng Trung ương về nội dung, chương trình Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa XV.

Sau khi được Quốc hội thông qua, việc thực hiện Nghị quyết sẽ góp phần đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ để đạt mục tiêu tăng trưởng GDP từ 8% trở lên trong năm 2025 và tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026-2030.

Tờ trình của Chính phủ đề xuất thí điểm đối với **04** nhóm cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để đưa vào dự thảo Nghị quyết của Quốc hội gồm: *(i)* tháo gỡ những vướng mắc liên quan đến chi tiêu tài chính; cơ chế hoạt động của tổ chức công lập và nhân lực trong tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN) công lập; *(ii)* thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu và hoạt động KH,CN&ĐMST trong doanh nghiệp; *(iii)* tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đầu tư, đầu tư công, đấu thầu phục vụ các hoạt động chuyển đổi số quốc gia, phát triển hạ tầng 5G, phát triển công nghiệp công nghệ số; *(iv)*thử nghiệm có kiểm soát cho chuyển đổi số quốc gia và phát triển hạ tầng số.

Qua nghiên cứu, rà soát, Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy, các cơ chế, chính sách trên cơ bản chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của các luật, nghị quyết hiện hành. Do vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì việc Quốc hội ban hành nghị quyết thí điểm cơ chế, chính sách nói trên là có cơ sở pháp lý.

*Về quan điểm ban hành,* ngoài những nội dung đã nêu trong Tờ trình của Chính phủ, Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy việc ban hành các *chính sách* *thí điểm* trong dự thảo Nghị quyết cần dựa trên một số quan điểm chủ yếu như sau:

*(i)* Thể chế hóa những vấn đề cấp bách được nêu trong Nghị quyết số 57-NQ/TW;

*(ii)* Đã chín, đã rõ, có tính khả thi, hạn chế văn bản hướng dẫn để thi hành được ngay; những chính sách chưa thực sự cấp bách, cần nghiên cứu đánh giá thêm, cần có hướng dẫn chi tiết, cụ thể thì sẽ được xem xét, đưa vào dự thảo Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo, dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số và các dự thảo luật khác có liên quan sẽ được xem xét, sửa đổi trong năm 2025;

*(iii)* Vượt trội, phát huy tác dụng ngay, khơi thông mọi nguồn lực, có sức lan tỏa, góp phần kịp thời vào tăng trưởng kinh tế của đất nước;

*(iv)* Có trọng tâm, trọng điểm; là vấn đề thực sự vướng mắc cần khẩn trương tháo gỡ; chưa có luật điều chỉnh hoặc cần quy định khác với luật hiện hành;

*(v)* Đúng thẩm quyền của Quốc hội; thời gian thí điểm rõ ràng, cụ thể.

Ủy ban KH,CN&MT đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện các quy định trong dự thảo Nghị quyết theo các quan điểm nêu trên; đồng thời bảo đảm tuân thủ đúng và đầy đủ Quy định 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật. Bên cạnh đó, đề nghị Chính phủ cần tiếp tục chỉ đạo khẩn trương nghiên cứu, trình Quốc hội sửa đổi toàn diện các luật có liên quan đã nêu trong Nghị quyết số 57-NQ/TW (Luật Khoa học và công nghệ, Luật Sở hữu trí tuệ…).

**2. Về hồ sơ và thời điểm đề nghị thông qua Nghị quyết**

***2.1.*Về hồ sơ dự thảo Nghị quyết**

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết về *cơ bản đã đáp ứng yêu cầu* của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, nhiều nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách *chưa có tính định lượng* trong khi nhiều chính sách đề xuất thí điểm lại liên quan đến lĩnh vực tài chính, đầu tư. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo khẩn trương bổ sung thông tin.

Bên cạnh đó, việc gửi Hồ sơ trình Quốc hội rất gấp, theo Chương trình Kỳ họp bất thường lần thứ 9, ngày 15/02/2025 Quốc hội nghe trình bày Tờ trình của Chính phủ về nội dung này nhưng đến tối ngày 13/02/2025 Chính phủ mới có hồ sơ trình Quốc hội gây khó khăn cho quá trình thẩm tra, xem xét, cho ý kiến của Quốc hội.

 ***2.2.* Về thời điểm đề nghị thông qua Nghị quyết**

Ủy ban KH,CN&MT *tán thành* việc thông qua Nghị quyết tại Kỳ họp bất thường lần thứ 9 để kịp thời thể chế hóa quan điểm đột phá và một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách được nêu trong Nghị quyết số 57-NQ/TW.

**3. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và tên gọi của Nghị quyết**

- *Về phạm vi điều chỉnh*, Ủy ban KH,CN&MT *cơ bản nhất trí* phạm vi điều chỉnh và *đối tượng áp dụng* trong dự thảo Nghị quyết.

Có ý kiến đề nghị thu hẹp phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết, cụ thể chỉ điều chỉnh cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với một loại hình công nghệ nhất định, không nên quy định chung chung như Điều 1 dự thảo Nghị quyết; đề nghị chỉ nên tập trung vào **03** nội dung: *nguồn lực tài chính, quy trình, thủ tục và con người*; ý kiến khác cho rằng, *cơ chế quỹ, thương mại hóa* và *đầu tư mạo hiểm* là **03** nhóm chính sách rất cần thiết phải quy định tại dự thảo Nghị quyết.

Một số ý kiến đề nghị cần xác định rõ mục đích và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết, làm rõ mối quan hệ với các luật có liên quan, đặc biệt là Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp để đề xuất các chính sách phù hợp trong thời điểm nhất định nhằm tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia[[4]](#footnote-4).

Có ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định trực tiếp liên quan đến nhà khoa học là chủ thể chính trong hoạt động KH&CN, cụ thể là cơ chế khuyến khích sáng tạo, mạo hiểm, miễn trừ trách nhiệm, quyền đề xuất các nhiệm vụ KHC&CN. Đây mới là các chính sách đổi mới, đột phá mà các nhà khoa học đang trông đợi.

Một số ý kiến đề nghị cân nhắc bổ sung quy định về việc huy động, sử dụng nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước, ngoài khu vực công phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung các nội dung về đổi mới sáng tạo trong dự thảo Nghị quyết, như: cho phép áp dụng cơ chế tự chủ của trung tâm đổi mới sáng tạo công lập (Điều 4); cho phép áp dụng cơ chế thành lập, điều hành doanh nghiệp từ kết quả khoa học đối với trung tâm đổi mới sáng tạo công lập (Điều 5).

- *Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết*, một số ý kiến đề nghị nghiên cứu *chỉnh sửa* tên gọi của dự thảo Nghị quyết để thể hiện rõ cơ chế, chính sách có tính chất *đột phá, đặc thù,* kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, bám sát tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Ủy ban KH,CN&MT đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu các ý kiến nêu trên.

**II. VỀ CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH CỤ THỂ**

**1. Về một số cơ chế, chính sách trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

*Về cơ bản, Ủy ban KH,CN&MT nhất trí* với các cơ chế, chính sách trong dự thảo Nghị quyết về vấn đề này, tuy nhiên, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, làm rõ một số vấn đề sau đây:

 ***1.1.*** *Về cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập**(Điều 4)*,đề nghị làm rõ nội hàm của quy định *“được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm ở mức độ cao nhất”* đối với một, một số hay toàn bộ các nội dung được giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm để bảo đảm cách hiểu thống nhất trong triển khai thực hiện.

 Một số ý kiến cho rằng, cơ chế tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập đang được quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập là căn cứ quan trọng để xác định mức độ tự chủ về tổ chức bộ máy. Do đó, không cần quy định trong dự thảo Nghị quyết vì nội dung này thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

 ***1.2.*** *Về việc thành lập, điều hành doanh nghiệp từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ (Điều 5),* có ý kiến cho rằng, quy định này có thể phát sinh rủi ro, xung đột lợi ích trong triển khai thực hiện và thiếu cơ chế kiểm soát tài sản công.

 ***1.3.*** *Về chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (Điều 6),* đề nghị làm rõ cơ quan nào quyết định cho tổ chức, cá nhân hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ được miễn trách nhiệm dân sự trong trường hợp xảy ra thiệt hại cho Nhà nước? Đồng thời, cần có quy định để xác định được tổ chức, cá nhân hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ đó đã làm, đã nỗ lực hết sức, đã thực hiện *đầy đủ quy trình, quy định về nghiên cứu khoa học nhưng vẫn xảy ra rủi ro*[[5]](#footnote-5).

 ***1.4.*** *Về cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Điều 7)*, đề nghị tiếp tục làm rõ quy định này thuộc thẩm quyền của Chính phủ hay của Quốc hội, đồng thời, nghiên cứu, bổ sung các đánh giá về tính hiệu quả của Quỹ phát triển KH&CN quốc gia và các quỹ phát triển KH&CN của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để quy định trong dự thảo Nghị quyết. Có ý kiến cho rằng, quy định tại điều này cơ bản không khác so với quy định tại khoản 2 Điều 60 và khoản 3 Điều 61 của Luật Khoa học và công nghệ. Vì vậy, đề nghị cân nhắc sự cần thiết phải quy định nội dung này trong dự thảo Nghị quyết.

 Có ý kiến đề nghị cho phép các tổ chức KH&CN được thành lập quỹ (khoản 2 Điều 7), quy định về các quỹ không nên phân mảnh; điều hành quản lý linh hoạt, thông thoáng, không nên kiểm soát quá chặt chẽ, khuyến khích phát triển các quỹ xã hội và tư nhân cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

 Ý kiến khác đề nghị làm rõ nội hàm của cụm từ *“hiệu quả”* trong quy định *“bảo đảm việc giải ngân và sử dụng ngân sách nhà nước đã cấp đúng tiến độ và có hiệu quả”* (khoản 4 Điều 7).

 ***1.5.*** *Về áp dụng khoán chi trong triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (Điều 8)*, Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy quy định này là phù hợp với tính chất của hoạt động KH&CN. Tuy nhiên có ý kiến cho rằng, nội dung này thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Điều 52 Luật Khoa học và công nghệ cho phép áp dụng khoán chi đối với nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước; mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và giao Chính phủ quy định cụ thể tiêu chí, quy trình, thủ tục thực hiện khoán chi đối với nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước và việc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ[[6]](#footnote-6).

 Có ý kiến đề nghị đánh giá kỹ vướng mắc trong việc thực hiện khoán chi đối với nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước thời gian qua là do quy định của Luật hay văn bản quy định chi tiết để xác định sự cần thiết phải quy định nội dung này trong dự thảo Nghị quyết.

 Một số ý kiến đề nghị làm rõ việc thuê chuyên gia có bao gồm cả chuyên gia nước ngoài hay không vì rất nhiều thủ tục thuê chuyên gia nước ngoài hiện đang có nhiều vướng mắc cần được tháo gỡ (thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, giấy phép lao động, thuế...); đề nghị làm rõ việc thực hiện khoán chi để không ảnh hưởng đến việc quyết toán và việc thực hiện tự chủ của các đơn vị.

 Ngoài ra, để thúc đẩy hoạt động KH,CN&ĐMST trong doanh nghiệp, đề nghị nghiên cứu quy định rõ về việc giao thẩm quyền cho Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên của doanh nghiệp nhà nước được toàn quyền quyết định và chịu trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp.

 Bên cạnh đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nội hàm của quy định về nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện việc khoán chi đối với *“mua dụng cụ, vật rẻ tiền mau hỏng…”* tại khoản 8 Điều 8 của dự thảo Nghị quyết để bảo đảm rõ ràng, minh bạch.

 ***1.6.*** *Về quyền quản lý, sử dụng, sở hữu tài sản trang bị để triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và quyền, quản lý, sử dụng, sở hữu đối với kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (Điều 9),*có ý kiếnđề nghị cân nhắc rút ngắn thời gian 05 năm vì quá dài để thu hồi ngân sách nhà nước khi không tổ chức triển khai ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ*,* có thể gây lãng phí, nhất là trong bối cảnh công nghệ thay đổi nhanh chóng.

 ***1.7.*** *Về quản lý, sử dụng, khai thác tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tổ chức công lập (Điều 10)*, Ủy ban KH,CN&MT *cơ bản* *nhất trí* với quy định này.

 ***1.8.*** *Về ưu đãi thuế cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Điều 11),* có ý kiến cho rằng không nên quy định ưu đãi thuế cho doanh nghiệp vì đã được hưởng các ưu đãi trong việc sử dụng Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp.

 ***1.9.*** *Về phát triển công nghệ chiến lược (Điều 12),* Ủy ban KH,CN&MT đề nghị ***cân nhắc*** việc quy định chính sách này trong Nghị quyết vì *không có sự khác biệt* của nội dung quy định tại Điều 12 dự thảo Nghị quyết với Điều 5 và Điều 6 của Luật Công nghệ cao (ví dụ như các lĩnh vực công nghệ được ưu tiên đầu tư phát triển tại khoản 1 Điều 15 Luật Công nghệ cao có thể đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 Điều 12 của dự thảo Nghị quyết). Đồng thời, khái niệm *“công nghệ chiến lược”* cũng chưa được làm rõ.

 **2.** **Về một số cơ chế, chính sách trong hoạt động chuyển đổi số quốc gia**

*Về cơ bản, Ủy ban KH,CN&MT nhất trí* với các cơ chế, chính sách trong dự thảo Nghị quyết về vấn đề này, tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, làm rõ một số vấn đề sau đây:

***2.1.*** *Về đầu tư, thuê, mua sắm, đấu thầu phục vụ hoạt động chuyển đổi số (Điều 13),* Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy việc quy định sẽ tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức có thể tiếp cận và sử dụng công nghệ hiện đại dễ dàng hơn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai hoạt động chuyển đổi số. Tuy nhiên, việc chỉ định thầu rộng rãi có thể ảnh hưởng tới cạnh tranh và hiệu quả sử dụng ngân sách. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu hoàn thiện theo hướng *giới hạn* các dự án, gói thầu cụ thể được áp dụng hình thức chỉ định thầu.

Có ý kiến đề nghị làm rõ cơ sở quy định thời gian thí điểm về đầu tư, thuê, mua sắm, đấu thầu phục vụ hoạt động chuyển đổi số chỉ áp dụng trong giai đoạn 2025-2026 (khoản 2 Điều 13).

***2.2.*** *Về**hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp tham gia phát triển nhanh hạ tầng mạng 5G (Điều 14),* Ủy ban KH,CN&MT đề nghị có cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn hỗ trợ, bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, cạnh tranh lành mạnh.

Có ý kiến cho rằng, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần cung cấp thông tin nguồn thu *tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện*[[7]](#footnote-7) có thể được sử dụng cho mục đích này theo Luật Viễn thông và Luật Ngân sách Nhà nước. Đề nghị làm rõ căn cứ quy định mức hỗ trợ 15% chi phí đầu tư bình quân thiết bị cho một trạm BTS 5G (khoản 2 Điều 13).

Đề nghị làm rõ nội dung hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp tham gia phát triển nhanh hạ tầng mạng 5Gvì các doanh nghiệp này có hoạt động kinh doanh, dịch vụ viễn thông nên có thể tự đầu tư; đồng thời, có thể sử dụng từ nguồn của Quỹ dịch vụ viễn thông công ích để hỗ trợ các doanh nghiệp này.

***2.3.*** *Về phát triển các tuyến cáp viễn thông kết nối quốc tế trên biển do doanh nghiệp viễn thông Việt Nam tham gia góp vốn hoặc là chủ đầu tư (Điều 15),* Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy, việc đầu tư phát triển các tuyến cáp viễn thông kết nối quốc tế trên biểnlà một trong những chiến lược quan trọng giúp các quốc gia cạnh tranh trong kỷ nguyên số và duy trì sự ổn định của hệ thống Internet toàn cầu, nhất là trong bối cảnh cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn. Do vậy, việc quy định nội dung này để phát triển nhanh các tuyến cáp viễn thông kết nối quốc tế trên biển là *cần thiết*. Tuy nhiên,cần có cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn đầu tư, bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

***2.4.*** *Về thí điểm thử nghiệm có kiểm soát triển khai dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp (Điều 16)* là cần thiết. Tuy nhiên, đề nghị cần có cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả bảo đảm quốc phòng, an ninh để cho phép thí điểm, triển khai mô hình kinh doanh dịch vụ viễn thông của các doanh nghiệp không bị giới hạn tỉ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc tỉ lệ đóng góp của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Có ý kiến đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bỏ nội dung “*Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức thực hiện các biện pháp kiểm tra, kiểm soát hoạt động triển khai thí điểm bảo đảm quốc phòng, an ninh*” quy định tại khoản 4 Điều 16 của dự thảo Nghị quyết, vì đây là biện pháp thực hiện, đưa vào nội dung thí điểm chính sách không phù hợp, ảnh hưởng đến đầu tư, kinh doanh[[8]](#footnote-8).

***2.5.*** *Về chính sách hỗ trợ dự án công nghiệp công nghệ số chiến lược có tính chất đặc biệt (Điều 17),*Ủy ban KH,CN&MT đề nghị ***cân nhắc*** vì chính sách này hiện đang được quy định ở dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số; hơn nữa để phát huy hiệu quả của quy định này thì cần phải có thời gian đủ dài; làm rõ căn cứ để xác định mức hỗ trợ tối đa từ ngân sách trung ương nhằm bảo đảm cân đối chung về ngân sách nhà nước cho mục tiêu tăng trưởng. Ngoài ra, làm rõ khái niệm “*công nghệ số chiến lược”, “công nghệ số chiến lược có tính chất đặc biệt”;* đề nghị không quy định tên Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội trong Nghị quyết của Quốc hội mà chỉ nên quy định những cơ chế, chính sách chung, không quy định đối tượng cụ thể; đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về việc đầu tư từ ngân sách trung ương để xây dựng các phòng thí nghiệm bán dẫn dùng chung cấp quốc gia và tại một số cơ sở giáo dục đại học phục vụ phát triển ngành công nghiệp bán dẫn.

Bên cạnh đó, Ủy ban KH,CN&MT cho rằng, có sự khác nhau giữa phạm vi hỗ trợ từ ngân sách trung ương để xây dựng nhà máy chế tạo chip bán dẫn phục vụ giai đoạn *sản xuất, chế tạo* (theo Tờ trình của Chính phủ, đây là điểm nghẽn cần được giải quyết) hay phục vụ cho việc *nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử* chip bán dẫn (khoản 1 Điều 17 dự thảo Nghị quyết); đề nghị làm rõ nội dung này.

***2.6.*** *Về điều khoản thi hành (Chương IV)*

Đề nghị nghiên cứu, rà soát lại quy định tại khoản 2 Điều 19 để bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp, pháp luật, nhất là quy định về *“xem xét loại trừ, miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm nếu triển khai Nghị quyết xảy ra các hành vi, tác động tiêu cực, lợi ích nhóm, lãng phí”*; cần quy định chặt chẽ hơn nội dung này để tránh trục lợi chính sách. Cụ thể, chỉ nên quy định một số nội dung liên quan đến miễn trừ trách nhiệm dân sự trong trường hợp xảy ra thiệt hại trong quá trình thực hiện, thử nghiệm các nhiệm vụ khoa học và phát triển công nghệ như tại Điều 6, Điều 19… của dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, đề nghị rà soát, hoàn thiện thêm để bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp, chặt chẽ, khả thi, khách quan, công bằng, minh bạch trong việc thực thi Nghị quyết.

Do đây là Nghị quyết thí điểm nên có ý kiến đề nghị cần bổ sung các cơ chế kiểm soát, giám sát độc lập, yêu cầu công khai minh bạch; đề nghị giao Chính phủ có trách nhiệm chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện, theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Đề nghị làm rõ thời điểm hết hiệu lực của Nghị quyết quy định tại khoản 1 Điều 18; đề nghị *bỏ khoản 4 Điều* 18 vì trùng với khoản 1 Điều 19; *bỏ khoản 6 Điều* 18 vì trùng với khoản 3 Điều 19.

Có ý kiến đề nghị rà soát, hoàn thiện quy định về chuyển tiếp, trong đó có ảnh hưởng đến các dự án đang thực hiện, nếu đáp ứng điều kiện hưởng ưu đãi theo Nghị quyết thì được hưởng ưu đãi cho thời gian còn lại của dự án đầu tư; đề nghị làm rõ nguyên tắc xử lý trong trường hợp quy định pháp luật hiện hành ưu đãi ở mức cao hơn so với quy định tại dự thảo Nghị quyết này (như Luật Thủ đô, Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh...).

**3. Một số vấn đề khác**

- Có ý kiến cho rằng, nội dung của từng chính sách cần nghiên cứu thể hiện theo nguyên tắc không có quy định *“tiền kiểm”* thì phải thiết kế cơ chế “*hậu kiểm”*. Quản lý kinh phí ngân sách và tài sản nhà nước theo kết quả nhưng phải thiết kế đầy đủ nguyên tắc, tiêu chí để xác định, lượng hóa được kết quả đầu ra nhằm bảo đảm tuân thủ đúng chủ trương của Đảng về đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật theo hướng *“vừa quản lý chặt chẽ vừa kiến tạo phát triển”*.

- Đề nghị rà soát các luật, nghị quyết có liên quan để tránh chồng chéo, trùng lặp với quy định của các luật, nghị quyết của Quốc hội (ví dụ: *Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp, Luật Thủ đô, một số nghị quyết về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù đã được Quốc hội thông qua*).

- Có ý kiến đề nghị thống nhất việc quy định thời gian áp dụng tại điều khoản thi hành của dự thảo Nghị quyết để bảo đảm thống nhất, dễ theo dõi.

- Một số ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung cơ chế, chính sách để tháo gỡ những vướng mắc trong hợp tác quốc tế liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (như mời/thuê chuyên gia quốc tế, tổ chức hội thảo quốc tế, nghiên cứu, khảo sát tại nước ngoài…).

- Để bảo đảm thuận lợi, thống nhất trong việc thực thi đề nghị quy định rõ về *“trường hợp cần thiết”* tại khoản 1 Điều 8 và khoản 5 Điều 9.

- Để thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW,có ý kiến đề nghị quy định mức chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) trong năm 2025 đạt 1,5% GDP.

Ngoài những vấn đề nêu trên, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ thuật văn bản, văn phong, từ ngữ bảo đảm tính chính xác, thống nhất trong sử dụng ngôn ngữ lập pháp.

**III. VỀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ**

**1. Đối với Quốc hội**

Xem xét, quyết định việc ban hành Nghị quyết về thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại Kỳ họp bất thường lần thứ 9 của Quốc hội.

**2. Đối với Chính phủ**

Báo cáo và xin ý kiến cấp có thẩm quyền về các cơ chế, chính sách cụ thể theo quy định. Chỉ đạo các cơ quan liên quan khẩn trương thực hiện Nghị quyết của Quốc hội khi được ban hành, đảm bảo đúng chủ trương, chính sách của Đảng; khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

**IV. MỘT SỐ NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐBQH THẢO LUẬN, CHO Ý KIẾN**

Ủy ban KH,CN&MT đề xuất một số nội dung trọng tâm để thảo luận, xin ý kiến ĐBQH như sau:

**(1)** Cơ sở pháp lý của việc ban hành Nghị quyết;

**(2)** Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và tên gọi của dự thảo Nghị quyết;

**(3)** Sự phù hợp và tính khả thi của các cơ chế, chính sách cụ thể trong dự thảo Nghị quyết;

**(4)** Về thời điểm có hiệu lực và thời gian thí điểm của Nghị quyết;

**(5)** Các vấn đề khác mà đại biểu quan tâm.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra Tờ trình số 99/TTr-CP ngày 13/02/2025 của Chính phủ *về Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, Ủy ban KH,CN&MT trân trọng báo cáo các vị đại biểu Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Chính phủ;- TT HĐDT, các UB của QH;- VPQH, VPCP;- Bộ KH&CN;- Bộ TTTT; - Lưu: HC, KHCNMT. | **TM. ỦY BAN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ** **VÀ MÔI TRƯỜNG****CHỦ NHIỆM****(Đã ký)****Lê Quang Huy** |

1. Công văn số 3222/UBKHCNMT15 ngày 09/02/2025 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tại Phiên họp lần thứ 42 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 13/02/2025. [↑](#footnote-ref-2)
3. Công văn số 3220/UBKHCNMT15 ngày 07/02/2025. [↑](#footnote-ref-3)
4. Ý kiến tham gia thẩm tra của Ủy ban Quốc phòng và An ninh tại Báo cáo số 2604/BC-UBQPAN15 ngày 14/02/2025. [↑](#footnote-ref-4)
5. Ý kiến tham gia thẩm tra của Ủy ban Kinh tế tại Báo cáo số 3540/BC-UBKT15 ngày 14/02/2025. [↑](#footnote-ref-5)
6. Ý kiến tham gia thẩm tra của Ủy ban Pháp luật tại Báo cáo số 3749/BC-UBPL15 ngày 13/02/2025. [↑](#footnote-ref-6)
7. Theo khoản 4 Điều 31 Luật Tần số vô tuyến điện: Tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện được nộp vào ngân sách nhà nước. Chính phủ quy định chi tiết mức thu, phương thức thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện. [↑](#footnote-ref-7)
8. Ý kiến tham gia thẩm tra của Ủy ban Quốc phòng và An ninh tại Báo cáo số 2604/BC-UBQPAN15 ngày 14/02/2025. [↑](#footnote-ref-8)